

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BIÊN HÒA
TỈNH ĐỒNG NAI**

Bản án số: 469/2021/HS-ST
Ngày: 19/11/2021

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phạm Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Trần Văn Chánh
- Bà Thiều Thị Phi Loan

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Mai Văn Thông - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 460/2021/TLST-HS ngày 12 tháng 8 năm 2021. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 446/2021/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 9 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số: 1081/2021/QĐHPT-HS ngày 22/10/2021 đối với các bị cáo:

1. Lâm T (tên gọi khác: không), sinh năm 1987, tại Đồng Nai; giới tính: Nam; nơi cư trú: 134 khu phố 1, phường AH, thành phố BH, tỉnh ĐN; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 02/12; Cha: Lâm Văn T1, sinh năm 1955, còn sống; Mẹ: Nguyễn Thị G, sinh năm 1957, còn sống; Gia đình bị cáo có 03 chị em, bị cáo là con út trong gia đình; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: không; tiền sự: Ngày 27/3/2020, T bị Công an thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000đ (Một triệu năm trăm ngàn đồng) về hành vi “Trộm cắp tài sản”; nhân thân: Ngày 21/6/2010, Lâm T bị UBND thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai đưa đi cai nghiện bắt buộc tập trung tại Trung tâm Giáo dục Lao động – Xã hội tỉnh Đồng Nai, thời hạn 24 tháng, theo Quyết định số: 1163/QĐ-UBND; ngày 21/12/2012, Lâm T bị UBND thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai đưa đi chữa bệnh bắt buộc tại Trung tâm Giáo dục Lao động – Xã hội tỉnh Đồng Nai về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” thời hạn 24 tháng, theo Quyết định số: 7755/QĐ-UBND; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 01/5/2021 theo lệnh bắt bị can để tạm giam số: 215 ngày 20/01/2021 của Cơ quan Cảnh sát điều tra (CSĐT) Công an thành phố Biên Hòa; hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Biên Hòa; Bị cáo có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Huỳnh Minh S (tên gọi khác: không), sinh năm 1986, tại Đồng Nai; giới tính: Nam; nơi cư trú: 161 khu phố 2, phường AH, thành phố BH, tỉnh ĐN; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 07/12; Cha: Huỳnh Văn S1, sinh năm 1952, còn sống; Mẹ: Trần Thị Thanh N, sinh năm 1962, còn sống; Gia đình bị cáo có 04 anh chị em, bị cáo là con thứ ba trong gia đình; vợ: Cao Thị Hoàng G1, sinh năm 1990 và có 01 con tên Huỳnh Hoàng A, sinh năm 2016; tiền án: không; tiền sự: Ngày 23/12/2019, bị Công an Thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000đ (Một triệu năm trăm ngàn đồng) về hành vi “Trộm cắp tài sản”; ngày 17/02/2020, bị Công an Thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 2.250.000đ (Hai triệu hai trăm năm mươi ngàn đồng) về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 09/6/2021 theo Lệnh bắt bị can để tạm giam số: 771 ngày 09/6/2021 của Cơ quan CSĐT Công an thành phố Biên Hòa; hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Biên Hòa; Bị cáo có đơn xin xét xử vắng mặt.

** Bị hại:*

1. Ông Huỳnh Ngọc T3, sinh năm 1962; Địa chỉ: Số 29 khu Cây Ngã, ấp AX, xã LH, thành phố BH, tỉnh ĐN (Vắng mặt).

2. Ông Trần Minh T4, sinh năm 1991; Địa chỉ: Tổ 3, khu phố LK, phường TP, thành phố BH, tỉnh ĐN (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lâm T, sinh năm 1987; địa chỉ: 134 khu phố 1, phường AH, thành phố BH, tỉnh ĐN và Huỳnh Minh S, sinh năm 1986; nơi cư trú: 161 khu phố 2, phường AH, thành phố BH, tỉnh ĐN là các đối tượng có tiền sự về hành vi “Trộm cắp tài sản”. Để có tiền tiêu xài, S và T tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản:

- **Vụ thứ 1:** Khoảng 03 giờ ngày 14/6/2020, Huỳnh Minh S rủ Lâm T đi tìm tài sản để trộm cắp và được T đồng ý. Đến khoảng 05 giờ 50 phút cùng ngày, S điều khiển xe mô tô hiệu Wave (không biết BKS) của Sang chở T đến phía trước nhà số 29 khu Cây Ngã, ấp AX, xã LH, thành phố BH, tỉnh ĐN, tại đây T thấy có 01 chậu mai vàng để trước sân nhà số 29 sát hàng rào B40, lúc này thấy căn nhà đóng cửa, không có ai trong coi, T đã trèo qua hàng rào B40 vào bên trong sân, còn S dựng xe bên ngoài cổng cảnh giới. Khi vào được bên trong sân, T dùng tay nhổ được 01 cây mai vàng bật khỏi chậu rồi cầm cây mai vàng ném ra ngoài hàng rào, sau đó T leo qua hàng rào cầm cây mai vàng chạy về phía cổng trước lên xe mô tô S đang chờ sẵn rồi tẩu thoát. Lấy được cây mai, S đem đi bán cho một người đàn ông (không rõ nhân thân lai lịch) được số tiền 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng), có tiền T và S mua ma túy sử dụng và tiêu xài cá nhân hết.

- **Vụ thứ 2:** Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 31/12/2020, Lâm T đang ở khu cổng chào phường AH, thành phố BH thì gặp T5 (không rõ nhân thân lai lịch), lúc này T5 rủ T đi trộm cắp tài sản thì T đồng ý. Đến khoảng 10 giờ 50 phút cùng ngày, T5 dùng xe mô tô hiệu Wave (không biết BKS) của T5 chở T đến trước tiệm tạp hoá “Tuấn

Thiện” tại tổ 3, khu phố LK, phường TP, thành phố BH, tỉnh ĐN thì T5 thấy một xe tải đang xếp hàng hoá nên nói T xuống lấy. T5 tấp xe vào bên hông xe tải, T bước xuống tiến đến phía sau thùng xe, T ôm 03 thùng bia Tiger nâu mang bỏ lên yên xe rồi cùng T5 tẩu thoát. Khi vừa đi được khoảng 10m thì bị ông Trần Minh T4, sinh năm 1991; Địa chỉ: Tổ 3, khu phố LK3, phường TP, thành phố BH (là chủ cửa hàng) đuổi theo sau đập ngã xe và bắt giữ T lại, lúc này T5 dựng xe lên điều khiển xe tẩu thoát.

Tại cơ quan điều tra Công an thành phố Biên Hoà, T và S thừa nhận hành vi trộm cắp tài sản như đã nêu trên.

Về vật chứng:

- 03 (Ba) thùng bia Tiger nâu Cơ quan điều tra đã thu hồi trả lại cho bị hại.
- 01 (Một) cây mai vàng Cơ quan điều tra không thu hồi được.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 04/TCKH-HĐĐG ngày 05/01/2021 và số: 08/TCKH-HĐĐG ngày 05/01/2021 kết luận 01 cây mai vàng có giá trị 1.600.000đ (Một triệu sáu trăm ngàn đồng) và 03 thùng bia Tiger có giá trị 1.020.000đ (Một triệu không trăm hai mươi ngàn đồng).

Về dân sự:

- Ông Huỳnh Ngọc T3 yêu cầu bồi thường thiệt hại cây mai vàng bị trộm cắp theo giá trị định giá là 1.600.000đ (Một triệu sáu trăm ngàn đồng), hiện các bị cáo T và S chưa bồi thường.

- Ông Trần Minh T4 đã nhận lại tài sản trộm cắp, không yêu cầu bồi thường.

Cáo trạng số: 474/CT-VKSBBH ngày 09/8/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai truy tố các bị cáo Lâm T và Huỳnh Minh S về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa giữ nguyên cáo trạng truy tố đối với các bị cáo Lâm T và Huỳnh Minh S và đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX):

- Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017): Xử phạt bị cáo Lâm T mức án từ 12 tháng đến 14 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017): Xử phạt bị cáo Huỳnh Minh S mức án từ 10 tháng đến 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Buộc các bị cáo Lâm T và Huỳnh Minh S phải nộp sung công quỹ nhà nước số tiền thu lợi bất chính là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng).

- Về trách nhiệm dân sự: Buộc các bị cáo T và S phải liên đới bồi thường thiệt hại về tài sản cho bị hại ông Huỳnh Ngọc T3 số tiền là 1.600.000đ (Một triệu sáu trăm ngàn đồng).

Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, các bị cáo, các bị hại, không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Các bị cáo T và S vắng mặt tại phiên tòa nên không có lời nói sau cùng. Tuy nhiên, tại đơn xin xét xử vắng mặt ngày 01/11/2021 và ngày 08/11/2021, các bị cáo T và S kính xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo để sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Biên Hòa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, các bị cáo, các bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2]. Về xét xử vắng mặt bị cáo: Các bị cáo Lâm T và Huỳnh Minh S có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa ngày 01/11/2021 và 08/11/2021. Xét đơn của các bị cáo làm hợp lệ nên chấp nhận. Căn cứ Điều 290 của Bộ luật Tố tụng hình sự, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt các bị cáo tại phiên tòa theo quy định.

[3]. Căn cứ các lời khai, đơn xin xét xử vắng mặt của các bị cáo T và S và các tài liệu, chứng cứ thu thập được có tại hồ sơ, các bị cáo T và S đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như sau:

Ngày 14/6/2020, Lâm T và Huỳnh Minh S đã có hành vi lết lút trộm cắp tài sản 01 (Một) cây mai vàng của ông Huỳnh Ngọc T3, sinh năm 1962; Địa chỉ: Số 29 khu Cây Ngã, ấp AX, xã LH, thành phố BH, tỉnh ĐN trị giá 1.600.000đ (Một triệu sáu trăm ngàn đồng). Ngày 31/12/2020, Lâm T và đối tượng tên T5 (không rõ nhân thân, lai lịch) có hành vi lết lút trộm cắp 03 thùng bia Tiger nâu của ông Trần Minh T4, sinh năm 1991; Địa chỉ: Tổ 3, khu phố LK3, phường TP, thành phố BH, tỉnh ĐN đang để trong thùng xe thì bị ông T4 phát hiện bắt quả tang. Theo các kết luận định giá tài sản số: 04/TCKH-HĐĐG ngày 05/01/2021 và số: 08/TCKH-HĐĐG ngày 05/01/2021 kết luận 01 cây mai vàng có giá trị 1.600.000đ (Một triệu sáu trăm ngàn đồng) và 03 thùng bia Tiger có giá trị 1.020.000đ (Một triệu không trăm hai mươi ngàn đồng).

Hành vi nêu trên của các bị cáo Lâm T và Huỳnh Minh S đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” và bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai truy tố theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ.

Hành vi phạm tội của các bị cáo T và S đồng phạm giản đơn, đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh trật tự, trị an tại địa phương nơi xảy ra vụ án. Vì vậy, cần phải xử phạt các bị cáo mức án nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện nhằm cải tạo, giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

Xét tính chất, mức độ phạm tội của từng bị cáo:

- Đối với bị cáo Lâm T: Khi được bị cáo S rủ đi trộm cắp tài sản thì bị cáo đồng ý. Bị cáo là người trực tiếp đột nhập vào bên trong sân nhà của ông Huỳnh

Ngọc T3 trộm cắp 01 cây mai vàng sau đó chuyển ra ngoài cùng S tẩu thoát. Ngoài ra, bị cáo còn thực hiện hành vi trộm cắp 03 thùng bia Tiger nâu của ông Trần Minh T4 vào ngày 31/12/2020. Hành vi nêu trên của bị cáo cần phải xử phạt mức án tương xứng và cao hơn bị cáo Sang.

- Đối với bị cáo Huỳnh Minh S: Bị cáo là người rủ rê bị cáo Lâm T đi trộm cắp tài sản. Khi được T đồng ý, bị cáo sử dụng xe mô tô Wave (không rõ biển kiểm soát) tích cực chở T đi trộm cắp tài sản. Tại địa chỉ số 29 khu Cây Ngã, ấp AX, xã LH, thành phố Biên Hòa, bị cáo đứng ngoài giữ vai trò cảnh giới để T đột nhập vào bên trong trực tiếp trộm cắp tài sản. Khi T trộm được cây mai vàng của ông Huỳnh Ngọc T3 thì bị cáo nhanh chóng chở T tẩu thoát và là người trực tiếp mang cây mai trộm cắp được đi tiêu thụ và bán cho một người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch) được số tiền 300.000đ. Số tiền trên bị cáo và T mua ma túy sử dụng và tiêu xài hết. Hành vi nêu trên của bị cáo cũng cần phải xử phạt mức án tương xứng nhưng thấp hơn so với bị cáo T.

[4]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

+ Bị cáo T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, học vấn thấp theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

+ Bị cáo S thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, học vấn thấp theo quy định tại các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo T và S không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[6]. Về nhân thân: Các bị cáo T và S có nhân thân xấu.

[7]. Về xử lý vật chứng:

- 01 cây mai vàng các bị cáo T và S trộm cắp của ông Huỳnh Ngọc T3, các bị cáo đem bán cho một người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch) được số tiền 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng), Cơ quan điều tra không thu hồi lại được.

Số tiền 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) có được do phạm tội nên cần buộc các bị cáo T và S phải nộp sung công quỹ nhà nước theo quy định.

- 03 thùng bia Tiger nâu bị cáo T trộm cắp của ông Trần Minh T4, Cơ quan điều tra đã thu hồi trả lại cho ông T4.

[8]. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại:

- Bị hại ông Huỳnh Ngọc T3 vắng mặt tại phiên tòa. Tuy nhiên, bản khai có tại hồ sơ, ông T3 yêu cầu Tòa án buộc các bị cáo T và S phải bồi thường thiệt hại về tài sản 01 (Một) cây mai vàng cho ông số tiền là 1.600.000đ (Một triệu sáu trăm ngàn đồng) theo kết luận định giá tài sản có tại hồ sơ. Vì vậy, cần thiết buộc các bị cáo T và S phải liên đới bồi thường thiệt hại cho ông T3 số tiền trên theo quy định.

- Bị hại ông Trần Minh T4 đã nhận lại tài sản là 03 thùng bia Tiger, không yêu cầu bị cáo T bồi thường thiệt hại.

[9]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 135 và Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban

thường vụ Quốc hội hướng dẫn về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Các bị cáo Lâm T và Huỳnh Minh S mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch.

[10]. Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa tại phiên tòa phù hợp với nhận định của HĐXX nên chấp nhận.

[11]. Đối với người đàn ông (không rõ nhân thân lai lịch) mua cây mai vàng của T và S trộm cắp mà có được đem bán, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau.

Đối với đối tượng tên T5 cùng T trộm cắp 03 thùng bia Tiger nâu của ông Trần Minh T4 ngày 31/12/2020, Cơ quan điều tra chưa xác minh được nhân thân lai lịch đối tượng nên tiếp tục xác minh, xử lý sau.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 173; Điều 38; các điểm i, s (điểm i áp dụng cho bị cáo Sang) khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 47; Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 589 của Bộ luật Dân sự 2015; các Điều 45, 106, 135, 136, 326, 327, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố các bị cáo Lâm T và Huỳnh Minh S phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Xử phạt bị cáo Lâm T 01 (Một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam 01/5/2021.

- Xử phạt bị cáo Huỳnh Minh S 10 (Mười) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam 09/6/2021.

2. Về xử lý vật chứng:

- Buộc các bị cáo Lâm T và Huỳnh Minh S phải nộp sung công quỹ nhà nước số tiền thu lợi bất chính là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng).

3. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại:

- Buộc các bị cáo Lâm T và Huỳnh Minh S phải liên đới bồi thường thiệt hại cho bị hại ông Huỳnh Ngọc T3 số tiền 1.600.000đ (Một triệu sáu trăm ngàn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về án phí: Các bị cáo Lâm T và Huỳnh Minh S mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch.

5. Về kháng cáo: Các bị cáo Lâm T và Huỳnh Minh S; các bị hại ông Huỳnh Ngọc T3 và ông Trần Minh T4 vắng mặt được quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Cơ quan CSĐT Công an thành phố Biên Hòa;
- Cơ quan THAHS Công an thành phố Biên Hòa;
- VKSND thành phố Biên Hòa;
- Chi cục THADS thành phố Biên Hòa;
- Bị cáo; Bị hại;
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

(Đã ký)

Nguyễn Phạm Tuấn